| TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1098/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 713/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Mai Thị Thùy N, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Tổ C, ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

- Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 2 N, khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Thùy N và ông Nguyễn Hồng Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (cũ) cấp ngày 23/7/2007). Nay bà N và ông Q yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung:

Nguyễn Hồng K – Giới tính nam, sinh ngày: 15/11/2007 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Hồng Q tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Thùy N và ông Nguyễn Hồng Q thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang) cấp ngày 23/7/2007 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung:

Nguyễn Hồng K – Giới tính nam, sinh ngày: 15/11/2007 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Hồng Q tự nguyện chịu. Khấu trừ lệ phí tạm nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên ông Q đã nộp xong theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0022641 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKS nhân dân Khu vực 7 – TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Ngân**